

Tu tập các công hạnh
Để cầu tuệ Vô Thượng
Phật vì nói tịnh đạo.
Ngài Văn-thù-sư-lợi!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó
Và nghìn ức việc khác
Thấy rất nhiều như thế
Nay sẽ lược nói ra:
Tôi thấy ở cõi kia
Có hằng sa Bồ-tát
Dùng các món nhân duyên
Mà cầu chứng Phật đạo.
Hoặc có vị bố thí
Vàng, bạc, ngọc, san hô,
Chơn châu, ngọc Như Ý,
Ngọc xa cừ, mã não,
Kim Cương, các trân bảo
Cùng tôi tớ, xe cộ,
Kiệu, cang chưng châu báu,
Vui vẻ đem bố thí
Hồi hướng về Phật đạo
Nguyện đặng chứng thừa ấy

Bạc nhất của ba cõi
Các Phật hằng khen ngợi.
Hoặc có vị Bồ-tát
Xe tứ mã, xe báu
Bao lơn che tàn đệp
Trau tria dùng bố thí.
Lại thấy có Bồ-tát
Bố thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chân
Để cầu Vô Thượng đạo.
Lại thấy có Bồ-tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho
Để cầu trí huệ Phật.
Ngài Văn-thù-sư-lợi!
Ta thấy các quốc vương
Qua đến chỗ của Phật
Thư hỏi đạo Vô Thượng
Bền bỏ nước vui vẻ
Cung điện cả thần thiếp
Cạo sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ-tát

Mà hiện làm Tỷ-kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưa vui tụng kinh điển.
Cũng thấy có Bồ-tát
Dũng mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mỗi Phật đạo.
Và thấy bậc ly dục
Thường ở chỗ không nhân
Sâu tu các thiền định
Đặng năm món thần thông.
Và thấy vị Bồ-tát
Chấp tay trụ thiền định
Dùng nghìn muôn bài kệ
Khen ngợi các Pháp Vương.
Lại thấy có Bồ-tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỷ dụ
Vi chúng mà giảng pháp

Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ-tát
Phá dẹp chúng binh ma
Mà đánh rền trống pháp.
Cùng thấy vị Bồ-tát
Vắng bật yên lặng ngồi
Trời, Rồng đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng.
Và thấy có Bồ-tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chốn địa ngục
Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo
Cũng thấy đủ giới đức
Oai nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bảo châu
Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ tăng thượng mạn

Mắng rửa cùng đánh đập
Thấy đều hay nhẫn được
Để cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy có Bồ-tát
Xa rời sự chơi cười
Và quyền thuộc ngu si
Ưa gần gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải ức nghìn muôn năm
Để cầu được Phật đạo.
Lại thấy vị Bồ-tát
Đồ ăn uống ngọt ngon
Cùng trăm món thuốc thang
Đem cúng Phật và Tăng,
Áo tốt đồ thượng phục
Giá đáng đến nghìn muôn
Hoặc là vô giá y
Đem cúng Phật và Tăng,
Dùng nghìn muôn ức thứ
Nhà báu bằng Chiên-đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Để cúng Phật cùng Tăng,

Rừng vườn rất thanh tịnh
 Bông trái đều sum sê
 Suối chảy cùng ao tắm
 Cúng dường Phật và Tăng,
 Cúng thí như thế đó
 Các đồ cúng tốt đẹp
 Vui vẻ không hề nhàm
 Để cầu đạo Vô Thượng.
 Lại có vị Bồ-tát
 Giảng nói pháp tịch diệt
 Dùng các lời dạy dỗ
 Dạy vô số chúng sinh
 Hoặc thấy vị Bồ-tát
 Quán sát các pháp tánh,
 Đều không có hai tướng
 Cũng như khoảng hư không.
 Lại thấy hàng Phật tử
 Tâm không chỗ mê đắm
 Dùng món diệu huệ này
 Mà cầu đạo Vô Thượng.
 Ngài Văn-thù-sư-lợi!
 Lại có vị Bồ-tát
 Sau khi Phật diệt độ

Cúng dường Xá-lợi Phật.
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bảo tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn Do-tuần.
Bề ngang rộng xứng nhau
Đều hai nghìn Do-tuần.
Trong mỗi mỗi tháp miếu
Đều có nghìn Tràng phan
Màn châu xen thả xuống
Tiếng linh báu hòa reo
Các vị Trời, Rồng, Thần,
Người cùng với phi nhân
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng dường.
Ngài Văn-thù-sư-lợi!
Các hàng Phật tử kia,
Vi cúng dường Xá-lợi
Nên trang sức tháp miếu,
Cõi quốc giới tự nhiên
Thù đặc rất tốt đẹp

Như cây Thiên thọ vương
Bông kia đang xòe nở.
Phật phóng một luồng sáng
Ta cùng cả chúng hội
Thấy nơi cõi nước này
Các thứ rất tốt đẹp
Thần lực của chư Phật
Trí huệ đều hy hữu
Phóng một luồng tịnh quang
Soi khắp vô lượng cõi,
Chúng ta thấy việc này
Đặng điều chưa từng có.
Xin Phật tử Văn-thù
Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng
Nhìn Ngài và nhìn ta
Đức Thế Tôn có chi
Phóng ánh quang minh này?
Phật tử phải thời đáp
Quyết nghi cho chúng mừng
Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này?
Khi Phật ngồi đạo tràng

Chúng đặng pháp thâm diệu

Vì muốn nói pháp đó

Hay là sẽ thọ ký?

Hiện bày các cõi Phật

Các báu sạch trang nghiêm

Cùng thấy các đức Phật

Đây không phải cơ nhỏ

Ngài Văn-thù nên biết

Bốn chúng và Long, Thần

Nhìn xem xét Ngài đó

Mong sẽ nói những gì?

Giảng giải:

Đây là ngài Di-lặc hỏi rõ Thật tướng chân cảnh, Nhất thừa diệu pháp Thật tướng chân cảnh Phật tri kiến địa đã hiển bày hết trong một hào quang này. Hàng Tứ chúng từ trước chưa từng thấy cho nên mới kinh sợ mà khởi lòng nghi, rất chẳng phải là tâm thức tư lương có thể đến được.

Ngài Di-lặc Bồ-tát ở ngôi vị bậc Bồ xứ, vì muốn hiển bày chỗ thâm diệu của pháp này nên vì đại chúng mà khởi nghi. Do vì ngài Văn-thù là bậc đại trí, ắt có thể rõ biết nguyên do này. Và

lại, Ngài đã phụng thờ nhiều đức Phật, ắt từng thấy sự thật đó nên cần thưa hỏi để giải nghi.

Đến nơi chỗ hỏi là ở trong ánh hào quang đó hiện ra những tình trạng của Lục thú chúng sinh. Sự nghiệp lợi sinh của chư Phật, những thủy chung của Bồ-tát tu hành, nhân đến các thứ nhân duyên cầu đạo, những diệu hạnh cúng dường Xá-lợi Phật rành rẽ thấy rõ. Và lại, cho rằng đức Như Lai nhập định trong khoảng giây lát, trong ánh sáng bèn thấy rất nhiều những sự tướng lâu xa, mảy mún chẳng sót, vì duyên gì mà có ra việc này. Rất chẳng biết rằng đức Xá-na Như Lai ở nơi Bồ-đề Đạo Tràng lúc nói kinh Hoa Nghiêm, nhập “Phổ quang minh trí Sát-na tế Tam-muội” bèn hiện thân trong mười cõi, tinh la khắp ứng, ở nơi nơi thuyết pháp, lợi ích chúng sinh.

Do đây mà biết, từ Lộc Uyển đến nay, trong bốn mươi năm, làm những sự nghiệp, chưa ra khỏi Sát-na tế Tam-muội. Ở đây, há những hàng chúng sinh liệt giải tâm thức phân biệt mà có thể biết được ư? Đây thì một bề đã nói chưa hết những sự việc ở trong một hào quang, ngày nay lại lộ bày nhất bang Pháp giới. Cho nên, rõ được tướng của

một hào quang này thì rõ ràng suốt thấy tâm Phật. Đây gọi rằng “ngộ Phật tri kiến”. Việc này chẳng phải do tâm thức mà có thể biết được, cũng chẳng phải do ngôn thuyết mà có thể nói đến được. Thật là toàn thể diệu pháp duyên ở nơi “diệu ngộ tuyệt ngôn”. Thế nên, đức Thế Tôn toan luận bàn diệu pháp, trước tiên dùng một hào quang để làm tướng trước.

Chúng ta có thể thấy được quang tướng này, chẳng cần nói mà hiểu, lại có thể sa rớt vào nơi “Cát đặng khoa cử ư?” (ý nói không sa vào sự chấp trước văn tự ngôn thuyết).

Chánh văn:

6. Lúc bấy giờ, ngài Văn-thù-sư-lợi nói với ngài Di-lặc Đại Bồ-tát cùng các vị Đại sĩ: “Các Thiện nam tử! Như chỗ ta xét nghĩ, thời nay đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn”.

“Các Thiện nam tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điem lành này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên, chắc biết rằng, hôm nay đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sinh đều đặng nghe biết pháp mầu

mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này”.

Giảng giải:

Đây là ngài Văn-thù tổng đáp về ý hỏi của ngài Di-lặc. Luận về điềm lành, chẳng phải là luống ửng, hễ ửng thì ắt có nguyên do. Thế nên biết rằng, Phật hiện điềm lành là tướng trước sắp nói đại pháp vậy. Mưa là để nhuần thấm sự tiêu khô của cây cỏ, còn loa là để nhất chí mọi người, cổ (trống) là để sách tấn sự biếng nhác giải đãi của mọi người, đều là những thí dụ để nói đại pháp. Bởi vì đại pháp rất hy hữu, sợ rằng người nghe cho là tầm thường. Vì muốn sinh ý tưởng khó gặp nên trước dùng điềm lành làm cho kinh sợ và phát sinh lòng nghi. Cho nên nói vì muốn cho mọi người đều được nghe biết pháp khó tin, nên mới hiện điềm lành.

Chánh văn:

7. Các Thiên nam tử! Như vô lượng vô biên A-tăng-kỳ kiếp về trước, bấy giờ có đức Phật hiệu Như Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn diễn nói

chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.

Phật vì người cầu đạo Thanh văn nói pháp Tứ đế, thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, cứu cánh Niết-bàn; vì hạng cầu quả Duyên giác nói pháp mười hai nhân duyên; vì hàng Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật làm cho chứng đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thành bậc Nhất thiết chủng trí.

Giảng giải:

Đây là dẫn việc xưa của Phật Đấng Minh để chứng minh cho đức Thích-ca noi theo đạo của Ngài, đó là để hiển bày diệu pháp truyền nói vốn có lý do vậy. Đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Đấng Minh đó là do vì Nhật và Nguyệt là thông cả ngày và đêm, còn có chỗ không chiếu đến đó thì dùng đèn (đăng) để nối. Đây ý nói là thường chiếu sáng chẳng tối, để tượng trưng cho đức của Phổ quang minh trí. người có thể chứng được trí này thì gọi đó là Phật, cho nên có mười hiệu đầy đủ. Bởi đức Phật đã chứng được Căn bản thật trí, thế nên pháp được nói ra thì ứng với tánh mà luận, vì thế trong ba thời ban đầu, chặng giữa và rốt sau đều lành. Vì tùy cơ

phân biệt mà nói ra ba thừa để làm phương tiện cho Nhất thừa, nên gọi là khiến cho thành “Nhất thiết chủng trí”. Dẫn xưa để chứng cho nay, đây là hóa nghi của đức Thích-ca đồng nhau.

Chánh văn:

8. Kế lại có đức Phật cũng hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả-la-đọa.

Di-lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị Vương tử: người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bảo Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trụ Nghi Ý, thứ bảy tên Hương Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có oai đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ. Nghe vua cha xuất gia chứng đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều bỏ ngôi vua, cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc Pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ

HT. Thích Trí Tịnh

ngành muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

Giảng giải:

Đây là trải qua thuở trước có hai muôn đức Phật danh tự đều đồng mà thuyết pháp cũng đồng, để chứng minh đạo của chư Phật đều đồng, vì để hiển bày diệu pháp tâm tâm ấn nhau. Danh hiệu và chỗ chứng đã đồng, mà thuyết pháp cũng đồng, cho nên ban đầu, giữa, rốt sau đều lành. Bởi do Căn bản trí chuyển nơi tám thức mà thành. Thế nên, đức Phật rốt sau lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử, đây là nói hiện tượng Bản giác tại triền. Còn nói tám vị vương tử đều lãnh trị cả bốn châu thiên hạ nghĩa là tám thức kia chẳng rời Tứ đại căn thân.

A-lại-da xuất triền (thành Đại viên cảnh trí, là Căn bản trí) cho nên nghe cha xuất gia thì các thức kia đều xả nhiễm ô mà thành Căn bản trí. Thế nên gọi rằng, thấy đều bỏ ngôi vua, cũng theo cha xuất gia, thường tu hạnh thanh tịnh.

Đức Phật Thích-ca vốn Bổn đã đồng với xưa mà cái Tích cũng giống nhau. Bổn và Tích đã đồng thì không có gì chẳng đồng.

Chánh văn:

9. Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói kinh Đại thừa tên "Vô Lượng Nghĩa Xứ Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm". Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định "Vô lượng nghĩa xứ", thân và tâm chẳng động.

Khi ấy, trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động. Lúc đó trong hội, hàng Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhân, phi nhân cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển Luân Thánh Vương v.v... các đại chúng đó đặng điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

Bấy giờ, đức Như Lai từ tướng lông trắng chặng giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, như nay đang thấy ở cõi Phật đây.

Di-lặc nên biết! Khi đó trong hội có hai mươi ức Bồ-tát ưa muốn nghe pháp. Các vị Bồ-tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật đặng điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cơ gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

Bấy giờ, đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh từ trong chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ-tát nói kinh Đại thừa tên "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm", trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp, thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ, trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sinh lười mỏi.

Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và Trời, người, A-tu-la mà tuyên rằng: "Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết-bàn".

Khi đó, có vị Bồ-tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký cho, bảo các Tỷ-kheo rằng: "Ông Đức Tạng Bồ-tát này kể đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh Thân Như Lai. Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác".

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết-bàn.

Sau khi đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ-tát trì

kinh "Diệu Pháp Liên Hoa" trải tám mươi tiểu kiếp, vì người mà diễn nói.

Tám người con của Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang. Ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Các vị vương tử đó cúng dường vô lượng trăm ngàn muôn ức đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết hiệu là Nhiên Đăng.

Trong tám trăm người đệ tử, có một người tên Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhân duyên căn lành nên đặng gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi.

Di-lặc nên biết! Lúc đó Diệu Quang Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính là Ta đây, còn Cầu Danh Bồ-tát là Ngài đây.

Nay thấy điểm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên Ta xét nghĩ, hôm nay đức Phật Như Lai sẽ nói kinh Đại thừa tên: "Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm".

Giảng giải:

Đây là chư Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh truyền nhau đến hai muôn vị Phật, do đó mà biết Phật tánh chủng tử trước vô thủy. Hễ thời gian đến là nói kinh Vô Lượng Nghĩa rồi nhập vào định “Vô lượng nghĩa”, đó là chư Phật lấy sự khai Phật tri kiến làm lời luận bàn cứu cánh vậy. Mưa hoa, động địa, phóng quang v.v... mỗi mỗi việc đều giống như hiện nay là để hiển bày “Thật tướng tâm cảnh thủy chung bất nhị” tịch diệt chân thường. Đây là pháp hy hữu, đại chúng khởi nghi kia, thật là sự khó tin khó hiểu, từ hồi nào nó đã cũ rồi chẳng phải đợi đến ngày nay.

Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh sau khi xuất định liền nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa, đủ để chứng minh cho pháp “Khai Quyền hiển Thật” từ xưa chính là quy tắc của chư Phật thuyết pháp, do đây mà có thể biết sự việc ngày hôm nay.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh lúc nói diệu pháp, trải qua sáu mươi tiểu kiếp lâu xa mà hàng thính chúng cho rằng thời gian như khoảng bữa ăn. Do đây nên biết rằng, “Nhất thừa diệu pháp Phật tri kiến địa” là “Phổ quang minh trí”, chẳng rời Sát-na tế Tam-muội.

Khi đã nhập vào Tam-muội này rồi thì tình, kiến sinh diệt đều mất, khoảnh khắc và lâu xa nhất trí (giống nhau) trọn không có tướng thân tâm thì mười đời xưa nay trước sau chẳng rời ở nơi đương niệm. Đó là lý do không có người nào sinh ra sự lười biếng mỗi mạt.

Đức Phật thuyết kinh này rồi liền vào Niết-bàn, vì việc lợi sinh của chư Phật đã trọn đại sự này, thì bản hoài xuất thế kia ắt xong rồi.

Do đó nên biết, đức Phật chẳng bao lâu, giờ nhập Niết-bàn ắt đến. Sắp nhập Niết-bàn mà thọ ký cho Đức Tạng Bồ-tát, đó là muốn đem pháp này phó chúc cho có chỗ, là mong đem pháp truyền nối đến nơi vô cùng, đủ để chứng minh rằng hàng đệ tử trong hội đây sẽ có phân thành Phật.

Sau khi đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nhập diệt, ngài Diệu Quang trì kinh Pháp Hoa tám mươi tiểu kiếp, vì người diễn nói, đó là để hiển bày “Nhất thừa Phật trí kiến địa”, rốt ráo chẳng rời nơi trí dụng.

Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh có tám vương tử đều thờ ngài Diệu Quang là thầy đó là để

hiển bày “Diệu quan sát trí”¹¹ (Đệ lục thức), ở nơi Nhân mà có công dụng chuyển nhiễm thành tịnh; còn ở nơi Quả thì có công dụng soi cơ thuyết pháp.

Tám vị vương tử đều chứng thành Phật đạo. Vị vương tử rốt sau thành Phật hiệu là Nhiên Đăng, nhân nơi thờ ngài Diệu Quang pháp sư mà thành quả, cũng nương ở công dụng trì kinh Pháp Hoa. Đức Phật Nhiên Đăng là thầy của đức Thích-ca thì diệu pháp kia xoay vần truyền thọ có từ xưa đến nay. Đây là để chứng minh cho xưa và nay là Nhất đạo.

Nhưng tri kiến của đức Phật đây chẳng phải là của thức tình tư lương phân biệt, thế nên người cầu danh tham lợi thì chẳng có thể thông thuộc được. Vả lại, vì do nơi thiện căn để làm chân nhân thành Phật, cho nên mới được gặp nhiều đức Phật. Đây chính là một chứng minh cụ thể mà hàng

¹¹ Diệu quan sát trí: Đệ lục và Đệ thất khi tu nhân đã chuyển thành trí, còn Tiền ngũ và A-lại-da đến lúc chứng quả thì mới chuyển.

Tiền ngũ chuyển thành Thành sở tác trí.

Đệ lục chuyển thành Diệu quan sát trí.

Đệ thất chuyển thành Bình đẳng tánh trí.

Đệ bát chuyển thành Đại viên cảnh trí.

Thanh văn đã được thọ ký ngày nay. Do đó, ngài Văn-thù kết chỉ rằng: “*Lúc đó, Diệu Quang Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính là Ta đây, còn Câu Danh Bồ-tát là Ngài đây*”.

Ngài Di-lặc Bồ-tát thuở xưa, đã từng trì kinh này mà còn nghi sự việc hiện tiền nay, nên biết rằng kinh này chẳng phải là cảnh giới của thức tâm phân biệt. Trải qua xem xét thuở xưa về điềm lành, nhập định, phóng quang cùng với nhân duyên xuất định phóng quang, thuyết kinh thọ ký thì biết hôm nay ắt nói kinh “*Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa*”. Đây là khởi đầu của thuở xưa, tức là nguyên nhân của pháp hội nay. Trước là chỉ bày tâm cảnh Thật tướng tịch diệt, toàn thể đại dụng nhất thiết hiện bày, đây chẳng phải do ngôn thuyết mà có thể đến được. Thế nên mới phóng một hào quang viên minh hiển hiện để nhờ ngài Văn-thù đại trí vì chúng mà kèm thông, trọn thấy được bản hoài xuất thế của đức Như Lai, tức là từ bốn mươi năm đến nay chưa từng ra khỏi “*Phổ quang minh trí Sát-na tế Tam-muội*”.

Đức Thế Tôn một hôm thăng tòa, ngài Văn-thù bạch chùy rằng: “*Quan sát kỹ pháp của Phật,*

pháp của Phật như vậy". Thế nên ở sau, phần chánh nói diệu pháp chỉ nói "Như thị" mà thôi¹².

Chánh văn:

10. Bấy giờ, ngài Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta nhớ thuở quá khứ
Vô lượng vô số kiếp
Có Phật Nhơn Trung Tôn
Hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh.
Đức Thế Tôn nói pháp
Độ vô lượng chúng sinh
Vô số ức Bồ-tát
Khiến vào trí huệ Phật.
Khi Phật chưa xuất gia
Có sinh tám vương tử
Thấy Đại Thánh xuất gia
Cũng theo tu phạm hạnh.
Phật nói kinh Đại thừa

¹² Thông thường, mỗi khi Phật sắp thuyết pháp thì ngài Văn-thù bạch chùy để thông báo cho đại chúng biết. Và khi nói hã y quan sát kỹ, pháp của Phật như vậy, đức Phật bèn rời khỏi tòa, ấy là đã thuyết pháp xong.

Tên là "Vô Lượng Nghĩa"
Ở trong hàng đại chúng
Mà vì rộng tỏ bày.
Phật nói kinh ấy rồi
Liên ở trong pháp tòa
Xếp bằng nhập chánh định
Tên "Vô lượng nghĩa xứ".
Trời rưới hoa Mạn-đà
Trống trời tự nhiên vang
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Cúng dường đáng Như Tôn,
Tất cả các cõi Phật
Tức thời vang động lớn.
Phật phóng sáng giữa mây
Hiện các việc hy hữu
Ánh sáng chiếu phương Đông
Muôn tám nghìn cõi Phật
Bày sinh tử nghiệp báo
Của tất cả chúng sinh.
Lại thấy các cõi Phật
Dùng các báu trang nghiêm.
Màu lưu ly, pha lê
Đầy bởi Phật quang soi.

Lại thấy những Trời, người
Rồng, Thần, chúng Dạ-xoa,
Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dường Phật mình.
Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Màu thân như núi vàng
Đoan nghiêm rất đẹp mầu
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tượng chơn kim
Thế Tôn trong đại chúng
Dạy nói nghĩa thâm diệu.
Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh văn vô số,
Nhân Phật quang soi sáng
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỷ-kheo
Ở tại trong núi rừng
Tinh tấn giữ tịnh giới
Dường như gìn châu sáng.
Lại thấy các Bồ-tát
Bồ thí nhẫn nhục thấy
Số đông như hằng sa

Đầy bởi sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ-tát
Sâu vào các thiền định
Thân tâm lặng chẳng động
Để cầu đạo Vô Thượng.
Lại thấy các Bồ-tát
Rõ tướng pháp tịch diệt
Đều ở tại nước mình
Nói pháp cầu Phật đạo.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thấy Phật Nhựt Nguyệt Đăng
Hiện sức thần thông lớn
Tâm kia đều vui mừng
Mỗi người tự hỏi nhau
Việc này nhân duyên gì?
Đấng của trời người thờ
Vừa từ chánh định dậy
Khen Diệu Quang Bồ-tát:
"Ông là mắt của đời
Mọi người đều tin về
Hay vâng giữ tạng pháp
Như pháp của Ta nói
Chỉ ông chứng biết được".

Đức Phật đã ngợi khen
Cho Diệu Quang vui mừng
Liên nói kinh Pháp Hoa
Trải sáu mươi tiểu kiếp
Chẳng rời chỗ ngồi ấy.
Ngài Diệu Quang pháp sư
Trọn đều hay thọ trì
Pháp thượng diệu của Phật.
Phật nói kinh Pháp Hoa
Cho chúng vui mừng rồi
Liên chính trong ngày đó
Bảo hàng chúng trời, người:
"Các pháp "nghĩa Thật tướng"
Đã vì các ông nói
Nay Ta giữa đêm này
Sẽ vào cõi Niết-bàn
Phải một lòng tinh tấn
Rời các sự buông lung
Các Phật rất khó gặp
Ức kiếp được một lần".
Các con của Phật thấy
Nghe Phật sắp nhập diệt
Thấy đều lòng buồn khổ

Phật sao gấp diệt vậy?

Đấng Thánh chúa Pháp Vương

An ủi vô lượng chúng:

“Nếu lúc Ta diệt độ

Các ông chớ lo sợ

Đức Tạng Bồ-tát đây

Tâm đã được thông thấu

Nơi vô lậu Thật tướng

Kế đây sẽ thành Phật

Tên hiệu là Tịnh Thân

Cũng độ vô lượng chúng”.

Đêm đó Phật diệt độ

Như củi hết, lửa tắt

Chia phân các Xá-lợi

Mà xây vô lượng tháp

Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni

Số đông như hằng sa

Lại càng thêm tinh tấn

Để cầu đạo Vô Thượng.

Giảng giải:

Đoạn tụng này ở phần Trường hàng nói về việc nhập định, phóng quang và trong hào quang.

hiện vô lượng Pháp giới sự tướng (trong hào quang viên hiện Pháp giới sự tướng). Chúng sinh và Phật thủy chung mỗi mỗi đồng nhau. Chỉ nói sắp nhập diệt thì có nói rõ lời răn dạy khuyên gắng, và sau khi diệt độ xây tháp, hàng Tứ chúng tinh tấn cầu đạo v.v... Đây là lời dự để làm phép tắc tối hậu cho pháp hội hôm nay, để thấy rằng Phật pháp khó gặp.

Chánh văn:

11. Diệu Quang pháp sư ấy

Vâng giữ Phật Pháp tạng

Trong tám mươi tiểu kiếp

Rộng nói kinh Pháp Hoa.

Tám vị Vương tử đó

Được Diệu Quang dạy bảo

Vững bền đạo Vô Thượng

Sẽ thấy vô số Phật

Cúng dường các Phật xong

Thuận theo tu đại đạo

Nối nhau đặng thành Phật

Chuyển thứ thọ ký nhau,

Đấng Phật rốt sau cả

Hiệu là Phật Nhiên Đăng

Đạo sư của thiên tiên

Độ thoát vô lượng chúng.

Diệu Quang pháp sư đó

Có một người đệ tử

Tâm thường cương biếng trễ

Tham ưa nơi danh lợi

Cầu danh lợi không nhàm

Thường đến nhà sang giàu

Rời bỏ việc tụng học

Bỏ quên không thông thuộc

Vì bởi nhân duyên ấy

Nên gọi là Cầu Danh

Cũng tu các nghiệp lành

Đặng thấy vô số Phật

Cúng dường các đức Phật

Thuận theo tu đại đạo

Đủ sáu Ba-la-mật.

Nay gặp đấng Thích-ca

Sau đây sẽ thành Phật

Hiệu rằng Phật Di-lặc

Rộng độ hàng chúng sinh

Số đông đến vô lượng.

Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là Ngài
Còn Diệu Quang pháp sư
Nay thời chính là Ta.
Ta thấy Phật Đấng Minh
Điểm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói "Pháp Hoa".
Tướng nay như điểm xưa
Là phương tiện của Phật,
Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa Thật tướng.
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo.
Các người cầu ba thừa
Nếu có chỗ nghi hối
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.

Giảng giải:

Đoạn tụng này là lập lại những sự trở hóa

truyền tuyên hiển ích đều đồng, kết chứng ắt là thuyết kinh “Diệu Pháp Liên Hoa” nên trước dùng diễm lành (tướng ánh sáng) để làm phương tiện.

Hôm nay, đức Phật phóng quang trợ phát nghĩa Thật tướng đó là do “Phật tri kiến tịch diệt tâm cảnh” rất chẳng phải là ngôn thuyết tư lương có thể đến được, bèn dùng hào quang đoan tướng Tam-muội để chỉ bày đó. Chỗ gọi rằng đức Như Lai ấn ngón chân thì hải ấn phát quang, muốn khiến cho mọi người liền đó bèn thấy, chẳng cách ở nơi mảy lông.

Sở dĩ trong Tông môn, chư Tổ dùng gậy, dùng hét, giao trì (lệ liền), nhượng mảy, nháy mắt, không gì chẳng phải là chỉ thẳng ý Tổ. Đây là chẳng chờ ngôn thuyết để làm phương tiện vậy. Nếu người có thể rõ thấu quang tướng này thì nhật dụng hiện tiền ở trong sáu thời ho hen, khắc nhỏ, động tay không gì chẳng phải là “Pháp Hoa Tam-muội” vậy.

*

THỨ HAI

Phẩm Phương tiện

Ban đầu của phần chánh thuyết, dùng chữ Phương Tiện để đặt tên phẩm đó là do vì Đệ nhất nghĩa đế, bình đẳng tịch diệt, siêu tình rời kiến vô tác vô vi. Đây là lúc Phật chưa xuất thế (gia), lúc Tổ chưa có Tây lai, một đoạn chân phong, lẫm lẫm đầy ấp, đã hoàn toàn hiện thành. Chỗ gọi là hương thượng nhất lộ. Từ không kiếp nhân về trước, chỉ có Phật cùng Phật mới tự biết đó. Đây gọi là Phật tri kiến há lại nhờ vào sự tác vi. Chính bởi chúng sinh mê mà chẳng ngộ, nên mới nhọc

sức đức Thế Tôn ta tự bỏ pháp lạc thoát y phục trần ngữ¹³ mà mặc y nhơ rách, hiện thân nơi Tam giới, chịu theo căn cơ chúng sinh thời nay để phát dương việc này. Đây là vừa ra khỏi thai mẹ thì một tay chỉ trời một tay chỉ đất nói: “Trên trời dưới trời, chỉ Ta là độc tôn”. Đây là triệt để vì người mà thông thân thố lộ, đó là sớm đã ban bố phương tiện rồi vậy.

Vả lại, đến khi xuất gia vào núi tu hành, thành Phật thuyết pháp, trong bốn mươi năm, đi, đến, đứng, ngồi thường vì việc này, mà không có việc gì khác. Từ trước một phen (bề) dùng nhiều cách lập bày ra, đều đặc biệt vì chúng sinh mà chỉ bày một việc hướng thượng vốn đã có phần, có gì chẳng phải là không phương tiện?

Ngặt vì chúng sinh, cấu nặng tình sâu (chấp trước), một bề chẳng ngộ, may mắn được gút gội (gió gút và tấm gội) đã lâu, căn khí lần lần được thuần thực, sắp sửa có cơ hội khai phát. Thế nên,

¹³ Thoát y phục trần ngữ: ý nói đức Phật xả bỏ thân tướng “Vĩ trần tướng hải trang nghiêm” tức là Báo thân ở cõi Thường Tịch Quang mà hiện thân 32 tướng trong Tam giới, chịu theo căn cơ của chúng sinh để “Khai Phật tri kiến”, nên gọi là mặc y tạp nhơ rách.

đức Thế Tôn ngày hôm nay mới đặc biệt vì đại chúng mà thổ lộ bản hoài, chỉ bày cho chúng sinh rõ thấu được Phật tri kiến vốn đã sẵn có, cho nên vì trong hội này mà nói kinh Pháp Hoa khai thị Phật tri kiến để thuyết minh nhân duyên ra đời của đức Phật, hầu khiến cho chúng sinh đều riêng tự thấy, tự biết, tự tin, tự bằng lòng được ngộ nhập Phật tri kiến ấy rồi mới thôi. Được vậy, mới hợp với bản hoài xuất thế của Phật.

Sở dĩ đều riêng vì họ mà thọ ký, đó là chánh hiển bày rằng nếu chỉ tin được nơi tâm của mình, bèn gọi đó là Phật. Một phen ngộ được tâm này thì *nhiễm, tịnh* và *tình* đều quên, pháp pháp đều diêu, ngoài tâm không có pháp, trừ ngoài tâm này thì không có một chút sự gì có thể được, chỗ gọi là “Nhất Thừa Diệu Pháp Phật Tri Kiến” (lý trí dung nhất).

Bởi vì đạo tịch diệt này là cả ngôn thuyết, chẳng phải lời nói mà có thể đến được. Thế nên đức Phật trước tiên nhập định để chỉ bày cái vi diệu bí mật đó, kế lại phóng quang trình bày sự viên diêu đó. Đây chính là điềm lành của hào quang trước kia, lại cũng là phương tiện của hôm nay.

Đại chúng chẳng tỏ ngộ được, lại còn tự kinh nghi, thế nên mới nhờ ngài Di-lặc Bồ-tát và ngài Văn-thù Bồ-tát gạn thông một đường. Đây thật là phương tiện trong phương tiện.

Than ôi! Đại chúng rất ráo mồ mịt, cho nên đức Thế Tôn ta lại phải *Trùng đả cát đằng* (tháo gỡ những dây mơ rễ má). Một khi đã sa vào ngôn thuyên¹⁴ này, đó lại là phương tiện của pháp đây vậy. Thế nên, lấy đó mà đặt tên cho phẩm.

Phẩm này liền với tám phẩm kế phán làm khai Phật tri kiến. Bởi vì Phật tri kiến này trong mỗi chúng sinh vốn sẵn có, vì từ lâu đã bị vô minh che đậy mà họ không tự biết, cho nên đức Phật mới hiện ra nơi đời chỉ bày nó ra vậy. Nhưng chữ “khai” ở đây, nếu ước về Phật thì đó là “vạch mở Phật tri kiến; banh mở Phật tri kiến” và “trừ bỏ” (ngoài Phật tri kiến thì tất cả đều bỏ hết nên gọi là trừ bỏ). Thế nên, gọi là mở cửa phương tiện.

Kinh sau đây nói rằng: “*Như tháo bỏ khóa chốt cửa thành lớn*”.

¹⁴ Ngôn thuyên: dùng lời nói để chỉ bày.

Còn ước về hàng tại cơ thì đó là khai phát, chỗ gọi là ngộ nơi tự tâm như đóa hoa sen vừa nở. Nhưng hết cả ba châu (Thí dụ, Phương tiện và Nhân duyên) thuyết pháp đều gồm “khai” đó. Chính bởi đức Thế Tôn trong hơn 40 năm đều chỉ nói Quyền pháp Tam thừa, ý muốn cho người nghe liễu ngộ nhất tâm làm diệu. Do vì hàng Tam thừa chẳng đạt được ý chỉ ly ngôn, chỉ chấp nơi Quyền thuyết mà thôi, rồi cho đó là chân thật. Thế nên, họ không tự tin rằng mình được thành Phật.

Ngày nay, đức Thế Tôn khai trừ Quyền pháp trước và đã mở bày tạng bí yếu, liền hiển bày Nhất thật. Do đó, bậc Thượng căn nghe nói liền tin tự tâm, nếu chẳng phải là người trí ắt không thể được. Cho nên, chỉ một châu thuyết pháp mà riêng ngài Xá-lợi-phất lãnh ngộ, còn hàng Trung căn phải chờ thí dụ mới biết. Do đó, nên chỉ có một châu thí dụ thì bốn vị đệ tử lớn được lãnh ngộ, còn hàng Hạ căn lại tuyệt phần. Đến đây, đức Phật lại dẫn chứng việc nhân duyên của những đời trước rồi sau đó họ mới ngộ. Vì vậy mà 1.200 vị đệ tử đều từ một châu nhân duyên mà lãnh ngộ.

Chỗ nói dù rằng dài, mà tổng yếu nơi đương cơ thật tự tin tâm là Phật, thế nên đức Phật bèn lần lượt thọ ký cho mọi người sẽ được thành Phật. Đó là tột hết thần lực của Phật đã vì họ mà phát dương, đến ngày nay mới được đại chúng phát tâm tin chân chánh. Tiếng nói dù rằng lãnh ngộ mà chỉ cho sự ngộ về tĩn ngộ chớ chưa phải sự tỏ ngộ của ngộ nhập. Kỳ thật họ chỉ mới vào nơi tĩn môn (cửa tin) mà thôi.

Về sau đây, đức Phật mới hứa khả rằng: “*Do nơi tin mà được nhập*” và lời của hàng đệ tử tự trình bày sự chẳng tin ở ngày trước, do ngài Xá-lợi-phất lãnh ngộ, bốn vị đại đệ tử thuật thành, mới lấy chữ Tĩn Giải để nêu tên phẩm. Thế nên, khai Phật tri kiến là trông ở lòng tin.

Chính cùng với kinh Hoa Nghiêm là: “*Biết tất cả pháp tức tâm tự tánh, thành tựu huệ thân chẳng do tha ngộ*” mà dùng trí để làm cơ bản vậy. Do đó, dù rằng được thọ ký mà phải trải qua nhiều kiếp phụng thờ nhiều đức Phật. Đây là đồng với 42 vị (ở kinh Hoa Nghiêm) thọ nơi Tĩn Giải rồi sau mới hạnh chứng vậy. Nếu chẳng lập các vị thì trải qua nhiều kiếp vô minh do đâu mà liền được.

thanh tịnh. Vô thượng Phật quả há có thể liên được viên mãn ư?

Xin xem ở phần hóa nghi thì biết được chủ ý thuyết pháp thủy chung của đức Như Lai.

Chánh văn:

1. Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn từ chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá-lợi-phất: "Trí huệ của các đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh văn cùng Bích-chi Phật đều không biết được.

Giải thích:

Đây là đức Phật xuất định khen ngợi hai trí¹⁵ rất sâu của chư Phật để chứng minh trí của mình, đó là sắp sửa để khai Phật tri kiến vậy. Bản hoài của chư Phật là chứng cùng Pháp giới, khắp hết trần lao, cho nên Thật trí rất sâu. Tùy thuận cơ nghi của hàng Tam thừa, chỗ nói 9 bộ các pháp¹⁶,

¹⁵ Hai trí: Quyền trí và Thật trí.

¹⁶ Chín bộ các pháp: 12 bộ kinh của Đại thừa:

Trường hàng, Trùng tụng kinh Cô khởi.

Thí dụ, Nhân duyên dữ Tự thuyết.

Bổn sinh, Bổn sự, Vị tăng hữu.

chung vì dẫn nhiếp chúng sinh nhập Phật trí kiến cho nên làm cái cửa nhập Phật trí huệ. Lời nói “tuy rằng các thứ sai biệt chẳng đồng” đều vì chỉ bày “nhất tâm cứu cánh Phật trí kiến địa”. Lời thì gần mà chỗ chỉ lại xa, khó hiểu khó vào. Đó chính là Quyên trí rộng sâu, còn hàng Nhị thừa trí cạn, chấp tướng, không thể thông suốt được ý chỉ ly ngôn nên họ không biết được. Nếu không phải trí thì không thể vào được. Cho nên, ngài Xá-lợi-phất làm đương cơ đó chính là ý ở nơi sự kích phát hàng Nhị thừa.

Chánh văn:

2. Vì sao? Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức vô số các đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các đức Phật, dũng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Giải thích:

Đây là giải thích chút ít về lý do rất sâu của

Phương quảng, Luận nghị cập Ký biệt.

Đối với hàng Nhị thừa, chỉ có 9 bộ kinh mà không có các bộ: Phương quảng, Tự thuyết và Ký biệt.

hai trí. Do vì thân cận nhiều với chư Phật thì Phật tâm ấn ắt chứng cho được hết. Thực hành hết đạo pháp nên diệu đạo tu hành, quy tắc lợi sinh của chư Phật đều đã nhóm họp hết ở đây. Chỗ chẳng đến đó nếu chẳng cùng tận được các pháp thì chẳng thôi. Do vì đồng mãnh tinh tấn nên thật đức được đầy đủ bên trong mà danh xưng được đồn khắp bên ngoài. Như đây thì danh và thật (tên gọi và sự thật) đều đủ mà được thành tựu pháp vị tăng hữu kia vậy. Thế nên, vì chúng sinh nói ra các pháp đều là để phát dương ý chỉ Đệ nhất nghĩa đế tịch diệt, nên gọi là ý thú khó hiểu. Do đó, nên chẳng phải chỗ hiểu biết của hàng Nhị thừa.

Chánh văn:

3. Xá-lợi-phát! Từ Ta thành Phật đến nay, các món nhờn duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện đui dắt chúng sinh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và Ba-la-mật.

Giải thích:

Đây là đức Phật tự khen hai trí rất sâu để thuyết minh lý do của phương tiện ở trước. Do vì

chư Phật đã tự chứng, thì trí thậm thâm của mình tự có thể biết. Thế nên từ khi xuất gia, thành Phật đến nay, trong 40 năm chỗ nói 9 bộ các pháp, dùng các thứ nhân duyên thí dụ và vô số pháp môn phương tiện quyền xảo không gì chẳng phải là hiển bày Nhất thừa để dẫn dắt chúng sinh xa lìa chấp trước nơi sinh tử để nhập Phật tri kiến mà thôi.

Pháp tuy có sai biệt mà tâm vốn là nhất chân, bởi vì hai trí Quyền và Thật của đức Như Lai ta đã được đầy đủ, cho nên xứng tánh để nói, trong phương tiện đã có đủ thật tri kiến. Hàng Nhị thừa tùy nơi lời nói mà lấy nghĩa, cho nên không biết được chỗ quy thú cứu cánh. Sở dĩ khó tin khó hiểu đó là vì *Khai Quyền Hiển Thật* đã được bày ra ở đây.

Chánh văn:

4. Xá-lợi-phất! Trí kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại, lực vô sở úy, thiên định, giải thoát Tam-muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá-lợi-phất! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá-lợi-phất! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp Vị tăng hữu, đức Phật thầy đều trọn nên.

Giảng giải:

Đây là khen ngợi cái nhân rất sâu của hai trí. Do thân cận với chư Phật, thực hành nhiều pháp cho nên chỗ chứng chân thật tri kiến rộng lớn sâu xa, tức là đức dụng của chư Phật. Hoặc Tứ vô lượng tâm, Tứ vô ngại biện tài, Tứ vô sở úy, thiên định giải thoát, tất cả các pháp v.v... mỗi mỗi đều sâu chứng cùng cực. Tất cả pháp chưa từng có, đều được thành tựu. Do vì Thật trí được chứng đã sâu, cho nên đức dụng vô biên. Ở đây đồng với chỗ thuyết minh về Thật trí. Phật cảnh giới công đức v.v... trong Hoa Nghiêm mỗi mỗi xứng chân Pháp giới đều dùng chữ *Hải* để nói mới biết rộng lớn sâu xa như biển.

Do vì chỗ được chứng đã sâu cho nên tùy thuận cơ nghi, khéo có thể phân biệt nhiều thứ, khéo diễn nói các pháp, quán căn độn cơ, ngôn ngữ chẳng trái nghịch với ý người, cho nên đều nhu nhuyễn, vì đúng chẳng sai thời cho nên được vui đẹp lòng mọi người. Đây là sự vi diệu rộng

sâu của quyền trí. Đức dụng của Phật nói không thể hết được.

Tóm lại, vô lượng vô biên pháp chưa từng có đức Phật đều được thành tựu. Đây là lý do mà hàng Nhị thừa không thể biết được.

Chánh văn:

5. Thôi Xá-lợi-phất! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhất mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Giải thích:

Đây là hiển bày Thật tướng của các pháp. Đã nói mà lại ngăn thôi đó là để hiển bày pháp này ra khỏi hẳn thường tình, chưa có thể khinh dễ để luận bàn. Vì e cho người nghe rồi kinh nghi chẳng tin cho nên chỉ nói đó là khó hiểu chớ chẳng dám nói rõ lý do vậy. Nhưng lý do không thể nói được là vì pháp hy hữu mà đức Phật chứng được. Hàng Tam thừa khó tin khó hiểu, chỉ có Phật với Phật

mới có thể rõ ràng được cái tướng chân thật của các pháp. Đây là pháp ly ngôn nan giải, há có thể khinh mà luận nói đó ư?

Dưới đây sẽ giải về tướng chân thật của các pháp, cái lý do khó hiểu đó. Nhưng các pháp đó bất quá là *tướng, tánh, thể, lực, tác, nhân, duyên, quả, báo, bốn mặt* cứu cánh mà thôi. Hết ở mười pháp này thì dễ thấy dễ tin, nào có gì là khó? Do vì chính ở nơi các pháp để hiển bày cái tướng chân thật cho nên thâm diệu và khó hiểu.

Những gì là tướng chân thật của các pháp:

* Nếu nói Tướng của nó tức là Vô tướng, đó là tướng như thị.

* Tánh của nó tức là Diệu tánh thiên nhiên, đó là tánh như thị.

* Thể của nó là Thể tự chân thường, đó là thể như thị.

* Lực của nó thì Lực dụng xứng chân, đó là lực như thị.

* Tác của nó, Tác mà Vô tác, đó là tác như thị.

* Nhân của nó thì Sinh vốn Vô sinh, đó là nhân như thị.

* Duyên của nó là tánh Không để thành sự, là duyên như thị.

* Quả của nó là Quả chẳng rời nhân, là quả như thị.

* Báo của nó là Nghiệp tánh rõ ràng, đó là báo như thị.

* Bốn mặt thì thủy chung nhất tể, đó là bốn mặt như thị.

Các pháp trên đây mỗi mỗi là pháp như vậy, cho nên rốt ráo bình đẳng vắng lặng không hai. Đây là tướng chân thật của các pháp. Do vì các pháp có thể tin, có thể hiểu thì hàng Tam thừa đều biết. Nhưng vì khó tin khó hiểu đó chính là để thuyết minh Thật tướng của các pháp, nên chỉ có Phật cùng Phật mới có thể cùng tận được, chẳng phải hàng Nhị thừa có thể biết được.

Chánh văn:

6. Bấy giờ, đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Đấng Thế Hùng khó lường

Các Trời cùng người đời

Tất cả loài chúng sinh

Không ai hiểu được Phật.

Trí lực, vô sở úy

Giải thoát các Tam-muội

Các pháp khác của Phật

Không ai so lường được.

Vốn từ vô số Phật

Đầy đủ tu các đạo

Pháp nhiệm mầu rất sâu

Khó thấy khó rõ được.

Trong vô lượng ức kiếp

Tu các đạo đó rồi

Đạo tràng đặng chứng quả

Ta đều đã thấy biết

Quả báo lớn như vậy

Các món tánh tướng nghĩa

Ta cùng mười phương Phật

Mới biết được việc đó.

Pháp đó không chỉ được

Văng bặt tướng nói năng

Các loài chúng sinh khác

Không có ai hiểu đặng
Trừ các chúng Bồ-tát
Người sức tin bền chắc
Các hàng đệ tử Phật
Từng cúng dường các Phật
Tất cả lậu đã hết
Trụ thân rốt sau này
Các hạng người vậy thấy
Sức họ không kham được.

Giải thích:

Đoạn tụng này lập lại hai trí rất sâu khó hiểu để hiển bày tướng chân thật rất ráo vậy. Xưng Phật là đấng Thế Hùng đó là vì không có thứ gì để sánh được, nên mới gọi là Hùng, nghĩa là đức Phật vượt ra ngoài cả phạm Thánh mà được cái hiệu độc tôn vậy. Còn nói Đạo Tràng được thành quả là chính chỉ cho đức Phật Lô-xá-na ở nơi Bồ-đề Đạo Tràng ban đầu thành Chánh Giác chứng cùng tột Pháp giới hải hội. Đó là do nhiều kiếp tu nhân mà được cảm thành quả. Đây chính là cảnh giới của chư Phật tự chứng, cho nên chỉ có Phật mới biết được. Còn nói quả báo lớn như vậy là chánh chỉ Hoa tạng thế giới vô lượng trang

HT. Thích Trí Tịnh

nghiêm viên dung quả hải xuyên suốt vô ngại, thế nên gọi các món tánh tướng nghĩa, đây là chỉ có Phật với Phật mới có thể biết rõ, bởi vì quả hải rời cả lời nói nên không thể nói hay chỉ bày ra được. Cho nên gọi là *ngôn từ tướng tịch diệt* (tướng của lời nói đều vắng lặng). Đạo ly ngôn này chẳng phải cảnh giới suy tính so lường phân biệt mà biết được, há lại hàng Tam thừa mà có thể kham được ư? Chỉ có thể dùng lòng tin mà vào mới được thôi.

Đoạn tụng này chính là để hiển bày bậc cứu cánh nhất thật làm cực trí cho chỗ sở quy hiện nay (chỗ đến rốt ráo), do vì ý ở Trường hàng chưa hết nên trong bài tụng đặc biệt phát minh.

Chánh văn:

7. Giả sử đầy thế gian

Đều như Xá-lợi-phất

Cùng suy chung so lường

Chẳng lường được Phật trí.

Chánh sử khắp mười phương

Đều như Xá-lợi-phất

Và các đệ tử khác

Cũng đầy mười phương cõi

Cũng suy chung so lường

Cũng lại chẳng biết được.
Bạc Duyên giác trí lanh
Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre.
Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật Thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ-tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Đông đầy mười phương cõi
Như lúa, mè, tre, lau.
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp hằng sa
Thấy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật
Hàng Bất thối Bồ-tát
Số đông như hằng sa
Một lòng chung suy cầu
Cũng lại chẳng hiểu được.